

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN  
TỈNH QUẢNG NAM**  
Bản án số: 54/2017/HSST  
Ngày 15/9/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Ông: Thái Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Tươi

Ông: Trần Phi Long

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa, Ông: Hồ Quốc Việt - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa có ông: Hà Đức Bình – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST ngày 21/8/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn C** - Sinh năm: 1976.

Sinh trú tại: Khố phố H, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam.

Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Trình độ học vấn: 04/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Đ - Sinh năm: 1942 (chết).

Họ và tên mẹ: Phùng Thị N - Sinh năm: 1940.

Họ và tên vợ: Đặng Thị T – Sinh năm: 1980, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002; nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền sự; Tiền án: Không. Nhân thân: Vào ngày 16/9/1999, Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Điện Bàn) xử 15 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản công dân” .

Vào ngày 28/12/2002, Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Điện Bàn) xử 36 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Khởi tố bị can tại Quyết định số 88 ngày 17/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Bà: Trần Thị Mỹ T - Sinh năm: 1994 (vắng mặt)

Trú tại: Khối phố H, phường Đ, thị xã Đ, Quảng Nam

**NHẬN THẤY:**

Bị cáo Nguyễn Văn C bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 24 giờ 00 phút, ngày 06/3/2017, Nguyễn Văn C đi bộ từ nhà mình sang nhà bà Trần Thị Mỹ T nhằm mục đích để trộm cắp tài sản, khi đến nơi C quan sát không thấy người. Lúc này, Côi dùng tay để mở chốt cửa chính của nhà bà T, sau khi mở được cửa C đi đến phòng khách thì thấy bà T đang nằm ngủ và phát hiện trên giường ngủ của bà T có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S đang sạc pin. Nguyễn Văn C đi đến rút dây sạc pin rồi cầm điện thoại trên tay thì bị bà T phát hiện và tri hô “trộm, trộm”. Nguyễn Văn C cầm điện thoại chạy bộ về nhà và mang đi cất giấu trong thùng xốp phía sau nhà. Đến sáng ngày 07/3/2017, Nguyễn Văn C mang điện thoại trộm được bán tại thành phố Đ với số tiền 2.000.000 đồng, số tiền có được Nguyễn Văn C dùng tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản số 25/HĐ.ĐG ngày 11/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Đ xác định giá trị tài sản thiệt hại là 7.600.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu vàng - đồng. Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Mỹ T đã thỏa thuận xong về phần dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 21 tháng 8 năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội trộm cắp tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Văn C cũng đồng ý với lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn C đã khai nhận:

Vào khoảng 24 giờ 00 phút ngày 06/3/2017, tại: Khối phố H, phường Đ, thị xã Đ, Nguyễn Văn C đã có hành vi lén lút, bí mật đột nhập vào nhà bà Trần Thị Mỹ T trộm cắp 01 điện di động hiệu Iphone 5S màu vàng - đồng của bà Trần Thị Mỹ T. Theo kết luận định giá tài sản trộm cắp có giá trị là 7.600.000 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn C là phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của những người bị hại cũng như lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyễn Văn C đã có hành vi lén lút, bí mật đột nhập vào nhà bà Trần Thị Mỹ T trộm cắp của bà T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S trị giá 7.600.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật, như cáo trạng truy tố của VKSND thị xã Đ.

### **Đánh giá, tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm:**

Bị cáo Nguyễn Văn C đã lớn tuổi, có công ăn việc làm ổn định nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, muốn có nhiều tiền để tiêu xài, tham lam, tư lợi nên bị cáo đã lao vào con đường phạm tội. Nguyễn Văn C thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để bán tiêu xài phục vụ cho lợi ích của bản thân. Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ tài sản, Nguyễn Văn C đã lén lút, bí mật đột nhập vào nhà bà Trần Thị Mỹ T trộm cắp của bà T 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại quyền sở hữu của người khác về tài sản với giá trị là: 7.600.000 đồng.

Nguyễn Văn C thực hiện phạm tội một cách cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản. Trong bất cứ hoàn cảnh và điều kiện nào, nếu có điều kiện thuận lợi thì bị cáo thực hiện tội phạm. Bị cáo Nguyễn Văn C đã đột nhập vào nhà của người khác để tìm tài sản và trộm cắp. Sau khi trộm cắp được tài sản thì Nguyễn Văn C đã bị phát hiện nhưng bị cáo vẫn đem cất giấu tài sản và tìm nơi tiêu thụ. Điều đó thể hiện bị cáo quyết tâm thực hiện tội phạm đến cùng. Hành vi đó đã gây ra nhiều tác hại xấu xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

### **Xét nhân thân bị cáo:**

Ngày 16/9/1999, Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ) xử 15 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản công dân”.

Ngày 28/12/2002, Nguyễn Văn C bị Tòa án nhân dân huyện Đ (nay là thị xã Đ) xử 36 tháng tù giam về tội: “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích). Sau khi chấp hành

xong hình phạt tù bị cáo không chịu làm ăn lương thiện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Nhưng xét thấy: Sau khi vụ án bị phát hiện thì bị cáo Nguyễn Văn C đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình và đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, tài sản trộm cắp có giá trị không lớn. Người bị hại có đơn xin miễn hình phạt cho bị cáo. Đó là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS.

**Trách nhiệm bồi thường thiệt hại:**

Nguyễn Văn C đã trộm cắp của bà Trần Thị Mỹ T 01 điện di động hiệu Iphone 5S màu vàng - đồng có giá trị là 7.600.000 đồng. Nguyễn Văn C đã bán lấy tiền tiêu xài. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được vì không xác định được người mua. Sau khi vụ án phát hiện Nguyễn Văn C đã thỏa thuận bồi thường cho bà Trần Thị Mỹ T xong. Bà Trần Thị Mỹ T không có yêu cầu gì thêm nên không xét.

Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C - phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, g, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt giam để thi hành án phạt tù.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bị hại có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của tòa sơ thẩm gửi đến.

**Nơi nhận:**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- *Toà án Tỉnh Quảng Nam*
- *VKS, Công an thị xã*
- *Người tham gia tố tụng..*
- *Thi hành án DS*
- *Công an Quảng Nam*
- *Lưu hồ sơ*

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Thái Điền**